

**ĐỀ ÁN**

**PHÁT TRIỂN ĐÀN LỢN NUÔI HƯỚNG  
HỮU CƠ, ĐẢM BẢO AN TOÀN SINH HỌC VÀ THEO  
CHUỖI GIÁ TRỊ THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Chăn nuôi lợn là nghề truyền thống và là đối tượng tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế của địa phương, thị xã Hương Trà đã sớm có những chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển chăn nuôi, nhất là phát triển mô hình nuôi lợn quy mô gia trại, trang trại, các mô hình chăn nuôi lợn nái, lợn thịt, các mô hình chăn nuôi liên kết bao tiêu sản phẩm không ngừng được áp dụng những kỹ thuật tiên tiến, nâng cao chất lượng đàn vật nuôi. Chăn nuôi lợn đã tận dụng được phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm của làng nghề truyền thống, (Nghề bún, nghề rượu...) nhờ đó mà kinh tế nhiều hộ gia đình vươn lên nhờ nuôi lợn.

Tuy nhiên, trước xu thế phát triển ngành chăn nuôi của cả nước cũng như tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn diễn biến ngày càng phức tạp, ngành chăn nuôi lợn của thị xã bộc lộ những tồn tại, hạn chế lớn đó là chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ trong dân cư chiếm phần lớn, không đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn sinh học nên dễ bị ảnh hưởng do dịch bệnh, chăn nuôi đã ảnh hưởng đến môi trường sống của nhân dân. Năm 2019, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra và gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, toàn thị xã có 8.570 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy của 1.623 hộ (2.738 lợn nái, 4.646 lợn thịt, 1.186 lợn con), tổng trọng lượng tiêu hủy 626.803kg, kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ là 18.420.631.000 đồng.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn đã được khống chế, đồng thời giá lợn dao động ở mức cao nên khả năng các hộ sẽ đầu tư tái đàn, phát triển nuôi lợn. Tuy vậy, do mầm bệnh vẫn còn tồn lưu trong môi trường, mặt khác hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu Phi cũng như thuốc điều trị bệnh hữu hiệu; bên cạnh đó nguồn lợn giống có chất lượng khan hiếm, giá rất cao nên việc tái đàn tự phát không đảm bảo các điều kiện an toàn sinh học tiềm ẩn nguy cơ tái dịch, rủi ro cho người chăn nuôi.

Trước yêu cầu cấp bách trong việc tái đàn lợn ở những hộ có điều kiện để đáp ứng nhu cầu thị trường, bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó chú trọng phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe cộng đồng, đây được xem là những cơ hội tốt để thị xã thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi.

Từ thực trạng trên, thị xã Hương Trà xây dựng Đề án “Phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị giai đoạn 2021 – 2025” để khôi phục, phát triển đàn lợn hiệu quả và bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Chăn nuôi ngày 03/12/2018;
- Luật Thú y ngày 03/7/2015;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;
- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;
- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;
- Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;
- Chỉ thị số 2039/CT-BNN-KH ngày 20/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 05/8/2018 của UBND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025.
- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn;

- Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

- Công văn 9871/UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản nhằm bù đắp lượng thịt lợn thiếu hụt do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

- Công văn 2260/UBND-NN ngày 21/3/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức hướng dẫn tái đàn, tăng đàn lợn bảo đảm an toàn sinh học;

- Công văn 559/UBND-KT ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà về việc Tiếp tục chỉ đạo phát triển chăn nuôi và tái đàn lợn sau dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; Vùng nuôi chim yến và Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **III. TÊN GỌI VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ**

**1. Tên đề án:** Đề án Phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị thị xã Hương Trà, giai đoạn 2023 - 2025.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Cơ quan chủ quản:** UBND thị xã Hương Trà.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **THỰC TRẠNG NGÀNH CHĂN NUÔI LỢN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

#### **I. THỰC TRẠNG NGÀNH CHĂN NUÔI LỢN**

##### **1. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch**

UBND thị xã đã xây dựng đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp thị xã theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Trong thời gian qua đã tập trung và chú trọng phát triển tổng đàn, nâng cao kiến thức cho bà con chăn nuôi, nâng cấp chất lượng vật nuôi qua Chương trình nạc hóa đàn lợn, các dự án khuyến nông, chăn nuôi liên kết bao tiêu sản phẩm... Hiện nay trên địa bàn có 01 trang trại chăn nuôi quy mô lớn đã áp dụng được kỹ thuật nuôi tiên tiến, đang hoạt động có hiệu quả và an toàn dịch bệnh (trại lợn Trường Đại học Nông Lâm ở phường Hương Vân với quy mô 3.000 lợn thịt; 01 trang trại quy mô vừa của ông Nguyễn Hữu Tâm ở xã Hương Bình với quy mô 60 lợn nái, 500 lợn thịt) và nhiều trang trại quy mô nhỏ.

Việc phát triển chăn nuôi lợn tập trung gặp khó khăn trong việc đất quy hoạch vùng chăn nuôi cũng như hạ tầng phục vụ sản xuất còn thiếu.

##### **2. Số lượng, chất lượng đàn lợn**

Đàn lợn giảm khá mạnh do bệnh dịch tả lợn Châu Phi gây ra năm 2019 và

đầu năm 2020. Tổng đàn lợn hiện có khoảng 8.782 con (trong đó 1.481 lợn nái), đàn lợn thịt nuôi trang trại 3.740 con, chiếm hơn 42,02% tổng đàn, số còn lại nuôi trong nông hộ.

Chất lượng đàn vật nuôi đã được cải thiện đáng kể, toàn thị xã có khoảng 780 con lợn nái lai, nái ngoại, chiếm 51,5% tổng đàn nái; tỷ lệ đàn lợn thịt có tỷ lệ nạc cao chiếm trên 80% tổng đàn.

Chăn nuôi quy mô: hiện có 01 trang trại quy mô lớn, 01 trang trại quy mô vừa và hơn 30 trang trại quy mô nhỏ chăn nuôi lợn thịt và lợn nái.

### **3. Giống lợn**

Các giống lợn được nuôi phổ biến trên địa bàn:

- Lợn nái: Móng Cái, lợn nái tỷ lệ nạc cao (F1, F2..), lợn nái ngoại Landrace, YokShire...vv.

- Lợn thịt: lợn F1, lợn thịt tỷ lệ nạc cao, lợn siêu nạc (các giống Landrace, YokShire, Pi-Du...và các dòng lợn lai giữa các giống.

Hiện nay toàn thị xã có khoảng 1.481 lợn nái, trong đó khoảng 80 lợn nái Móng Cái, còn lại giống lợn F1, F2 và lợn nái ngoại.

### **4. Thức ăn chăn nuôi lợn**

Phần lớn các hộ sử dụng thức ăn công nghiệp, còn lại tận dụng phụ phẩm nông nghiệp. Việc sử dụng thức ăn tự nhiên, thức ăn hữu cơ trong nuôi lợn chưa được sử dụng phổ biến trên địa bàn.

### **5. Tổ chức sản xuất**

Hiện tại ngoài 02 trang trại quy mô lớn và vừa đang hoạt động ổn định, còn lại người chăn nuôi hầu hết nuôi với trang trại quy mô nhỏ, không ổn định do thiếu con giống. Các hộ chưa chú trọng xây dựng kế hoạch sản xuất, chưa có hợp tác, nghiên cứu thị trường tiêu thụ, khó có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn mầm bệnh xâm nhập, lây lan trong đàn vật nuôi.

Hiện nay có một số hộ chăn nuôi đăng ký mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học, liên kết theo chuỗi giá trị nhưng chưa có mô hình đầu tư có hiệu quả trong phát triển nuôi lợn hướng hữu cơ.

Từ thực trạng trên đòi hỏi phải có sự thay đổi theo hướng đảm bảo an toàn sinh học, vệ sinh môi trường, hạn chế rủi ro trong sản xuất.

### **6. Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất**

Các công nghệ mới đã được ứng dụng vào chăn nuôi trên địa bàn như áp dụng mô hình nuôi lợn trong hệ thống trại lạnh, sử dụng máng ăn, máng uống tự động, bổ sung các chế phẩm sinh học vào thức ăn, xử lý môi trường; xây dựng công trình khí sinh học.

Mô hình nuôi lợn đặm lót sinh học đã được thực hiện thí điểm ở một số địa phương, tuy có hiệu quả nhưng không duy trì lâu dài cũng như không được nhân rộng, nguyên nhân chủ yếu do nuôi lợn đặm lót tốn diện tích hơn nuôi truyền thống, trong khi đó do chưa có liên kết nên giá bán sản phẩm không cao hơn lợn nuôi thông thường.

## **7. Chế biến sản phẩm chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm**

Trên địa bàn thị xã hiện nay đang có 02 lò mổ gia súc tập trung ở phường Hương Văn và xã Bình Tiến.

Ngoài 02 trang trại có liên kết thu mua bao tiêu, còn lại các hộ chăn nuôi quy mô nông hộ chủ yếu tự bán sản phẩm cho các thương lái, nên thiếu ổn định, thường bị ép giá.

## **9. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm**

Công tác phòng chống dịch bệnh thời gian qua được triển khai khá tốt, nhất là công tác tiêm phòng vắc xin hàng năm đạt trên 90% tổng đàn, vệ sinh tiêu độc khử trùng được thực hiện thường xuyên, sử dụng các thuốc, chế phẩm sinh học vào chăn nuôi khá phổ biến phần nào đã hạn chế các dịch bệnh trong chăn nuôi. Tuy nhiên, do đặc điểm nuôi trong nông hộ không đảm bảo các điều kiện an toàn sinh học nên ngành chăn nuôi dễ bị thiệt hại lớn trước các dịch bệnh nguy hiểm như bệnh dịch tả lợn Châu Phi vừa qua.

## **II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI, TỒN TẠI CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI**

### **1. Ưu điểm**

- Thị xã luôn quan tâm đầu tư, chỉ đạo sâu sát lĩnh vực chăn nuôi, có 02 mô hình chăn nuôi khép kín, theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao, không bị thiệt hại do dịch bệnh.

- Người chăn nuôi có kiến thức, kinh nghiệm, các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong chăn nuôi lợn đã được ứng dụng rộng rãi.

- Chất lượng đàn vật nuôi không ngừng được cải thiện, tỷ lệ đàn lợn nái và lợn thịt tỷ lệ nạc cao ngày càng tăng.

- Ngoài bệnh dịch tả lợn Châu Phi, các dịch bệnh khác cơ bản được khống chế; hệ thống cơ sở giết mổ, chợ tiêu thụ thịt lợn đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ thịt lợn trên địa bàn.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Chăn nuôi quy mô nông hộ trong dân cư ảnh hưởng đến môi trường, dễ rủi ro do thiên tai, dịch bệnh. Các gia trại chăn nuôi còn nằm trong khu dân cư, việc quy hoạch vùng đất cho chăn nuôi tập trung còn chậm.

- Các hộ chăn nuôi tự phát, thiếu liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nên thiếu ổn định, gặp nhiều khó khăn khi giá sản phẩm xuống thấp.

- Sản phẩm lợn giống, lợn thịt thiếu ổn định, chưa có thương hiệu trên thị trường.

- Chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ, lạm dụng thuốc kháng sinh, khó kiểm soát vấn đề an toàn thực phẩm.

## **PHẦN THỨ BA**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐÀN LỢN NUÔI HƯỚNG HỮU CƠ, ĐẢM BẢO AN TOÀN SINH HỌC VÀ THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện tái cơ cấu lại ngành chăn nuôi, chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại, tiến tới phát triển chăn nuôi lợn quy mô trang trại tách biệt với khu dân cư; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào chăn nuôi; thay đổi tập quán chăn nuôi từ tự phát sang nuôi có liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giúp ngành chăn nuôi phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững.

Xây dựng, nhân rộng mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị để khôi phục, phát triển đàn lợn đảm bảo an toàn dịch bệnh, hiệu quả kinh tế và bền vững; gắn sản xuất với thúc đẩy tiêu dùng thực phẩm an toàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến năm 2025: có 42 hộ chăn nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, với quy mô có mặt thường xuyên 126 lợn nái, 2.772 lợn thịt, trong đó:

- Năm 2023: hỗ trợ 20 hộ chăn nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị, với quy mô có mặt thường xuyên 60 lợn nái, 1.320 lợn thịt.

- Năm 2024: hỗ trợ 22 hộ chăn nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị, với quy mô có mặt thường xuyên 66 lợn nái, 1.452 lợn thịt.

- Năm 2025: hỗ trợ tuyên truyền nhân rộng mô hình

#### **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN**

##### **1. Thời gian thực hiện**

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2023 đến 2025, trong đó:

- Hỗ trợ các hộ đầu tư thực hiện mô hình: từ năm 2023 đến năm 2024.

- Năm 2025: tuyên truyền, vận động nhân rộng mô hình.

##### **2. Địa điểm thực hiện**

Đề án được triển khai thực hiện tại những vùng quy hoạch của 8 xã, phường trên địa bàn thị xã (không triển khai ở phường Tứ Hạ).

#### **III. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng thực hiện**

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, nguyện vọng đầu tư phát triển chăn nuôi hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học theo chuỗi giá trị; có đất đai phù hợp quy hoạch; đảm bảo vốn đối ứng thực hiện.

- Các doanh nghiệp có nhu cầu, đủ năng lực tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lợn thịt và lợn giống.

## **2. Quy mô thực hiện**

- Đến năm 2025: có 42 hộ đầu tư phát triển mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị.

- Quy mô chăn nuôi cho 01 hộ: mỗi hộ tham gia đề án nuôi từ 03 lợn nái và 33 con lợn thịt/lứa trở lên; khuyến khích các hộ nuôi với số lượng lợn đạt quy mô trang trại.

## **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Chọn vùng phát triển chăn nuôi an toàn sinh học**

Căn cứ tiềm năng, lợi thế của mỗi vùng, trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới và kế hoạch phát triển triển kinh tế, xã hội, mỗi địa phương lựa chọn, định hướng các khu vực có điều kiện phát triển chăn nuôi lợn, tách biệt với khu dân cư, khoảng cách trang trại chăn nuôi theo các quy định hiện hành trong đó ưu tiên các vùng có hạ tầng đảm bảo phục vụ sản xuất, ít ngập lụt. Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung các vùng phát triển nuôi lợn hướng hữu cơ an toàn sinh học. Dự kiến đến năm 2025, quy hoạch 8,4ha đất sử dụng nuôi lợn (42 hộ x 2.000 m<sup>2</sup>/hộ) với số lượng 42 hộ chăn nuôi.

*(có phụ lục 1 kèm theo).*

### **2. Vận động, chọn hộ đầu tư phát triển nuôi lợn an toàn sinh học**

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn, vận động các hộ đủ điều kiện đầu tư mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học theo chuỗi giá trị.

- Tiêu chí chọn hộ:

+ Các hộ có nhu cầu, nguyện vọng, có đơn đăng ký đầu tư phát triển mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học theo chuỗi giá trị; có quỹ đất đầu tư chăn nuôi nằm trong vùng quy hoạch.

+ Có kinh nghiệm, vốn đối ứng, cam kết thực hiện các nội dung trong hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

+ Đảm bảo các điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học khi chăn nuôi: cơ sở chăn nuôi có tường rào cách ly, chủ động được nguồn giống và thức ăn an toàn; kiểm soát được phương tiện, động vật trung gian, côn trùng, con người ra vào khu vực chăn nuôi; có biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường (vệ sinh tiêu độc, hệ thống xử lý chất thải, sử dụng đệm lót sinh học, men vi sinh...); tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin...

### **3. Mô hình chăn nuôi được áp dụng**

#### **3.1. Quy mô chăn nuôi cho 01 hộ thực hiện mô hình**

Mỗi hộ nuôi theo hướng hữu cơ từ 3 lợn nái F1 sinh sản trở lên (hàng năm sản xuất khoảng 60-70 lợn giống trở lên) và từ 33 lợn thịt (định mức 1,8-2m<sup>2</sup>/con) trở lên.

Khuyến khích các hộ đầu tư nuôi số lượng đạt tiêu chí trang trại (từ 02 lợn nái và 50 con lợn thịt trở lên).

### **3.2. Quy trình kỹ thuật áp dụng**

- Lợn giống: Nuôi giống lợn nái F1 để sản xuất giống lợn thịt F2 có tỷ lệ nạc cao, chất lượng thịt thơm ngon, phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng.

- Chuồng trại: thực hiện nuôi lợn trên nền chuồng sử dụng đệm lót sinh học, hoặc nền bê tông, thép không rỉ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thức ăn: sử dụng thức ăn hữu cơ, chế phẩm sinh học của các Công ty, doanh nghiệp khác có nguồn cung ứng hoặc thức ăn công nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thị xã.

- Chăm sóc, vệ sinh phòng bệnh: thực hiện tốt các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, nhất là công tác tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin (vắc xin tam liên lợn: phòng bệnh dịch tả, tụ huyết trùng, phó thương hàn), vắc xin tai xanh lợn, lở mồm long móng...; các biện pháp cách ly, tiêu độc khử trùng...v.v.

### **3.3. Hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm**

- Thực hiện mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lợn giống và lợn thịt giữa người chăn nuôi với các doanh nghiệp đủ điều kiện.

- Các doanh nghiệp cung cấp vật tư đầu vào: thức ăn hữu cơ, men vi sinh, các chế phẩm, vật tư cần thiết khác và lợn giống; tổ chức thu mua lợn thịt và lợn giống cho người chăn nuôi.

- Nội dung hợp đồng, giá vật tư và giá bán sản phẩm: Thực hiện theo thỏa thuận, thống nhất giữa bên liên kết và người chăn nuôi trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia liên kết.

- Thời gian thực hiện liên kết: tối thiểu là 03 năm (thực hiện theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm).

### **4. Nội dung đầu tư**

Thực hiện chính sách hỗ trợ người chăn nuôi và doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo quy định hiện hành: hỗ trợ theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cụ thể:

#### **4.1. Hỗ trợ tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật**

Ngân sách hỗ trợ 100% chi phí tập huấn kỹ thuật nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học: tài liệu, nước uống, hỗ trợ học viên và giảng viên...

Cụ thể: hỗ trợ 03 lớp tập huấn, 01 lớp/năm; tổng số người tham dự là 105 người.

- Năm 2023: tổ chức 01 lớp tập huấn, 35 hộ tham gia.

- Năm 2024: tổ chức 01 lớp tập huấn, 35 hộ tham gia.

- Năm 2025: tổ chức 01 lớp tập huấn, 35 hộ tham gia.

#### **4.2. Hỗ trợ người chăn nuôi**

Tổng kinh phí đầu tư mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị (nuôi 01 chu kỳ) là 341.258.000 đồng/hộ, trong đó



ngân sách hỗ trợ 135.604.000 đồng, chiếm 39,73% tổng mức đầu tư, đối ứng từ người chăn nuôi 205.654.000 đồng. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ 50% chi phí mua giống lợn nái và lợn thịt (cho lứa nuôi đầu tiên) và 50% chi phí mua thức ăn cho lợn nái, lợn con và lợn thịt (hỗ trợ 01 chu kỳ đầu tiên), 50% chi phí vắc-xin cho năm đầu tiên.

- Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng chuồng trại nuôi lợn nái và lợn thịt.

Người chăn nuôi đối ứng kinh phí đầu tư xây dựng chuồng trại, mua giống, vật tư còn lại. Tái đầu tư toàn bộ kinh phí cho các lứa nuôi tiếp theo.

*(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo).*

#### **4.3. Hỗ trợ chi phí khác**

Ngân sách hỗ trợ 100% chi phí hội nghị sơ kết, tổng kết, theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật và chi phí quản lý.

Mỗi năm tổ chức 01 hội nghị sơ kết đề án, 40 đại biểu tham dự.

#### **4.4. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng sản xuất, xử lý chất thải ở vùng nuôi lợn tập trung quy mô trang trại**

Ngân sách hỗ trợ hạ tầng về giao thông, điện, nước, hệ thống xử lý chất thải ở vùng chăn nuôi tập trung theo quy hoạch.

Người sản xuất đầu tư xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị, giống và các vật tư khác.

Căn cứ nhu cầu thực tế, UBND thị xã xây dựng dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đối với các khu chăn nuôi tập trung quy mô trang trại.

### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác tuyên truyền, vận động**

Không ngừng nâng cao nhận thức của người sản xuất, người tiêu dùng và cộng đồng về lợi ích và hiệu quả kinh tế của việc chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; thay đổi tập quán của người chăn nuôi cũng như hình thành thói quen sản xuất và tiêu dùng thực phẩm an toàn góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sinh thái.

Từng thôn, tổ dân phố tổ chức rà soát, vận động các hộ nuôi lợn quy mô khá lớn trong khu dân cư đầu tư di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng quy hoạch, áp dụng mô hình mới, có hiệu quả, bền vững hơn.

Công tác tuyên truyền, vận động phải được thực hiện thường xuyên liên tục, thông qua nhiều phương thức khác nhau, nhất là qua giới thiệu, quảng bá, tổ chức tham quan học tập những mô hình có hiệu quả và giới thiệu sản phẩm thịt lợn sạch đến người tiêu dùng mà trước hết là những hộ trực tiếp sản xuất, cán bộ, công chức, viên chức và học sinh tại các trường bán trú từ đó lan tỏa việc sản xuất, tiêu dùng nông sản hữu cơ trong các tầng lớp nhân dân trên toàn thị xã.

#### **2. Giải pháp về quy hoạch, đầu tư hạ tầng sản xuất**

Hàng năm, UBND các phường, xã tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch những vùng có điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển gia trại, trang trại chăn

nuôi, có chính sách ưu đãi về thuế, tập trung đất đai, đôi đất; bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng về giao thông, điện, nước sạch đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hạ tầng tại các vùng sản xuất tập trung.

### **3. Giải pháp kỹ thuật**

#### **3.1. Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật**

Phòng Kinh tế phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật nuôi lợn nái, lợn thịt hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học theo chuỗi giá trị cho các hộ trước khi đầu tư: nội dung tập huấn gồm kỹ thuật xây dựng chuồng trại, chọn giống lợn nái, lợn thịt, chăm sóc nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh, hạch toán kinh tế...

Tổ chức tham quan, học tập cho người chăn nuôi các mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học, theo chuỗi giá trị.

#### **3.2. Giống vật nuôi**

Giống lợn: lợn nái F1 (con lai giữa lợn nái Móng Cái và đực giống ngoại); lợn thịt F2 (con lai giữa lợn nái F1 và đực giống ngoại) và các giống lợn tỷ lệ nạc cao khác.

Cơ quan chuyên môn của thị xã phối hợp với các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi và người chăn nuôi tổ chức tuyển chọn giống vật nuôi tại các cơ sở uy tín, an toàn dịch bệnh để đưa giống lợn đảm bảo chất lượng vào sản xuất. Lợn giống đưa vào nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, đầy đủ thủ tục kiểm dịch, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Chỉ nhập vào nuôi giống lợn nái và lợn thịt cho lứa đầu tiên; các đợt nuôi tiếp theo, thực hiện mô hình chăn nuôi khép kín, con giống được các hộ tự sản xuất và cung cấp tại chỗ.

#### **3.3. Phòng chống dịch bệnh**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh, hạn chế tối đa rủi ro cho người chăn nuôi do dịch bệnh gây ra.

Tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn lợn theo quy trình của cơ quan thú y và kế hoạch tiêm phòng của địa phương.

Định kỳ hàng tuần tổ chức vệ sinh môi trường, chuồng trại chăn nuôi, tiêu độc khu vực chăn nuôi và dụng cụ chăn nuôi bằng các hóa chất thông dụng như vôi bột, Bencocide, Iodine...vv. Xây dựng hố sát trùng ra vào chuồng trại cũng như hệ thống hàng rào kiểm soát việc ra vào con người và ngăn chặn động vật gây hại xâm nhập.

Thực hiện tốt công tác giám sát, cách ly kịp thời lợn bị bệnh, có hướng dẫn điều trị hiệu quả. Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, xét nghiệm lưu hành các mầm bệnh theo kế hoạch của cơ quan Thú y để có các giải pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

#### **3.4. Thức ăn**

Ngoài thức ăn hỗn hợp do các Công ty, doanh nghiệp cung ứng, các hộ

chăn nuôi tổ chức trồng cây nguyên liệu (ngô, đỗ tương, lúa, rau khoai theo hướng hữu cơ) để cho ăn bổ sung, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Các địa phương xây dựng các vùng trồng cây nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi hữu cơ, tạo thành chuỗi gắn kết giữa trồng trọt và chăn nuôi trong phát triển nông nghiệp hữu cơ.

#### **4. Giải pháp huy động vốn**

Ngoài vốn ngân sách hỗ trợ, huy động vốn tín dụng (thực hiện theo Nghị định số 55/NĐ/CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/NĐ/CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn), vốn đóng góp của doanh nghiệp và nhân dân; nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác.

#### **5. Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm**

Bên cạnh việc thu mua sản phẩm của doanh nghiệp theo hợp đồng liên kết, thị xã có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xây dựng các quầy bán nông sản sạch trên địa bàn thị xã; hình thành các xóm, thôn, cộng đồng dân cư tiêu thụ thịt lợn hữu cơ. Tìm kiếm, liên kết thêm với các doanh nghiệp, quầy bán nông sản đủ điều kiện, có nhu cầu để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Vận động cán bộ, công nhân viên chức, các trường học có tổ chức bán trú tiêu thụ thịt lợn hữu cơ được sản xuất trên địa bàn.

#### **6. Giải pháp về môi trường**

Áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường: nuôi lợn trên đệm lót sinh học, xây dựng công trình biogas, hệ thống xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **7. Công tác quản lý**

Thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai, có chính sách cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ đầu tư phát triển chăn nuôi lợn theo quy mô gia trại, tách biệt với khu dân cư.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, việc chấp hành quy trình chăn nuôi theo hướng hữu cơ của các hộ chăn nuôi và việc cung ứng đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho người chăn nuôi của doanh nghiệp.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung, giải pháp thực hiện.

Thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, thú y theo Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí thực hiện Đề án**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2023-2025: 14.521.260 nghìn đồng, trong đó:

1.1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 5.883.803 nghìn đồng, trong đó:

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật: 29.025 nghìn đồng;
- Hỗ trợ người chăn nuôi: 5.695.358 nghìn đồng;
- Hội nghị sơ kết, tổng kết: 18.600 nghìn đồng;
- Hỗ trợ công theo dõi, chỉ đạo kỹ thuật: 40.000 nghìn đồng;
- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: 24.000 nghìn đồng;
- Chi phí quản lý: 76.820 nghìn đồng.

1.2. Kinh phí doanh nghiệp và nông dân đầu tư: 8.637.458 nghìn đồng.

*(Chi tiết có các phụ lục 3,4,5,6 kèm theo)*

Ghi chú: Đối với kinh phí đầu tư hạ tầng các khu chăn nuôi tập trung quy mô trang trại, căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế UBND thị xã xây dựng dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

### **2. Bố trí nguồn vốn ngân sách**

Nguồn vốn được huy động từ ngân sách tỉnh hỗ trợ (70%), vốn ngân sách thị xã (30%); lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác.

Tổng hợp kinh phí Đề án giai đoạn 2022-2025 theo từng năm.

*(phụ lục 7 kèm theo)*

Số lượng lợn giống và vật tư thực hiện Đề án giai đoạn 2022-2025

*(chi tiết ở bảng 1 kèm theo)*

## **VII. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI**

### **1. Hiệu quả kinh tế**

Ước tính với giá lợn hơi ổn định ở mức khoảng 65.000 đồng/kg, mỗi lứa lợn thịt cho lợi nhuận khoảng 623.000 đồng/con; lợn giống ổn định ở mức 75.000 đồng/kg, mỗi lợn nái cho lợi nhuận khoảng 3.377.000 đồng/lứa sinh sản.

Hiệu quả kinh tế cho mỗi lứa nuôi =  $(33 \times 623.000 \text{ đồng}) + (3 \times 3.377.000 \text{ đồng}) = 30.690.000 \text{ đồng}$ .

Mỗi năm cho thu nhập khoảng 60-62 triệu đồng/hộ.

*(Cụ thể có bảng 2, bảng 3 kèm theo).*

### **2. Hiệu quả xã hội**

Mô hình có tính bền vững thông qua liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ổn định. Từng bước tái lại đàn lợn trên địa bàn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Mô hình cung cấp sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, góp phần khắc phục thiếu nguồn cung thịt lợn trên thị trường, qua đó ổn định kinh tế xã hội.

Nuôi lợn hướng hữu cơ đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế dịch bệnh, nguồn chất thải sau thu hoạch được sử dụng làm nguồn phân bón hữu cơ cho rau màu, cây ăn quả, cây cảnh.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế**

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; tổ chức phổ biến chủ trương, chính sách của Đề án; quy hoạch vùng chăn nuôi an toàn sinh học, vận động, lựa chọn hộ triển khai thực hiện, nhân rộng mô hình trên địa bàn.

Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp trong công tác tuyển chọn, đưa lợn giống về cho người chăn nuôi.

Hàng năm tham mưu UBND thị xã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án phù hợp với thực tiễn và chính sách của Nhà nước. Theo dõi, định kỳ báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện về UBND thị xã; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đề án.

### **2. Phòng Tài chính và Kế hoạch**

Tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn vốn hàng năm từ ngân sách để thực hiện Đề án. Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ người chăn nuôi theo đúng quy định.

### **3. Phòng Quản lý Đô thị**

Phối hợp các địa phương tổ chức rà soát, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng vùng sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhân dân.

### **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp các địa phương rà soát quỹ đất, tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng đất; tạo điều kiện thuê đất, giao đất cho các hộ có nhu cầu phát triển gia trại, trang trại chăn nuôi theo quy hoạch.

### **5. Trạm Chăn nuôi và Thú y**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong chuyên gia, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi trên địa bàn; cùng Phòng Kinh tế tổ chức khảo sát, chọn hộ, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của đàn lợn. Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc quảng bá, giới thiệu và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tổ chức tiêu thụ sản phẩm thịt lợn hữu cơ sản xuất trên địa bàn.

Tham mưu các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn lợn: tổ chức tiêm phòng vắc xin, hướng dẫn tiêu độc khử trùng; công tác giám sát, phát hiện và hướng dẫn phòng trị bệnh cho đàn lợn; tổ chức lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh cho đàn lợn nuôi; thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc trên địa bàn.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa-Thông tin và TT**

Tuyên truyền, giới thiệu ưu điểm của mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị để người chăn nuôi biết, áp dụng.

Tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm lợn hữu cơ, lợi ích của việc tiêu thụ sản phẩm nông sản hữu cơ sản xuất trên địa bàn.

### **7. Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội cấp thị xã**

Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; vận động đoàn viên, hội viên tiêu thụ thịt lợn hữu cơ, tạo thói quen tiêu dùng sản phẩm sạch, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn.

Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

### **8. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội**

Quan tâm bố trí nguồn vốn vay ưu đãi và tạo điều kiện cho các hộ vay vốn đầu tư phát triển chăn nuôi theo chính sách hiện hành.

### **9. UBND các phường, xã**

Tổ chức thực hiện các nội dung đề án tại địa phương; thường xuyên rà soát, lựa chọn vùng chăn nuôi lợn an toàn sinh học tách biệt với khu dân cư; vận động các hộ chăn nuôi áp dụng mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị.

Có kế hoạch tích tụ ruộng đất, đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất tại vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung.

Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa người chăn nuôi và doanh nghiệp.

### **10. Các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi**

Chuyển giao quy trình nuôi lợn nái, lợn thịt hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học, theo chuỗi giá trị cho người chăn nuôi. Tổ chức ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lợn giống và lợn thịt với các hộ chăn nuôi. Quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thịt lợn hữu cơ sản xuất trên địa bàn.

Phối hợp Phòng Kinh tế, Trạm Chăn nuôi và Thú y, các địa phương tổ chức khảo sát, chọn hộ, hướng dẫn phương án sản xuất cho các hộ tham gia liên kết. Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **11. Các hộ chăn nuôi**

Xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất; bố trí nguồn vốn đối ứng và các vật tư, thiết bị cần thiết để triển khai thực hiện mô hình. Thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Tuyên truyền, tạo điều kiện để các hộ chăn nuôi khác tham quan, học tập, nhân rộng mô hình. Chấp hành và thực hiện tốt các điều khoản trong hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

## **PHẦN THỨ TƯ**

### **KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

#### **I. KẾT LUẬN**

Đề án phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị thị xã Hương Trà, giai đoạn 2023-2025 là rất cần thiết và cấp bách để khôi phục, phát triển đàn lợn an toàn, bền vững sau thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu Phi; đề án có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp nhằm thay đổi tập quán chăn nuôi, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cho người sản xuất, doanh nghiệp và người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

#### **II. ĐỀ NGHỊ**

Đề Đề án sớm được triển khai, UBND thị xã kính đề nghị UBND tỉnh và các ban ngành cấp tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Kính đề nghị UBND tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ, quan tâm bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện đề án hàng năm.
- Các sở, ban ngành liên quan quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ UBND thị xã trong quá trình triển khai thực hiện đề án.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thường vụ Thị ủy;
- TT HĐND-UBND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBMT và các Đoàn thể;
- Các cơ quan, ban, ngành liên quan;
- UBND các phường, xã;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Hà**

